

Bản án số: 951/2023/KDTM-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nguyễn Minh Nam;
2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0958/2022/TLST-KDTM ngày 05/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2023/QĐXXST-KDTM ngày 11/09/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P;

Trụ sở: 1135/25/18 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, Phường Phú Thuận, Quận 7, THỎ
Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim C (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022);

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T;

Trụ sở: 28 Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lã Văn H (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Hồ Thị Kim C trình bày:

Ngày 11/7/2022, nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P (từ đây gọi tắt là Công ty P) và bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T (từ đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 02/2022/HĐMB/PGH-

TRA. Theo đó, Công ty P bán cho Công ty T các loại hàng hóa bao gồm vật tư ngành nước, vật tư ngành điện, vật liệu xây dựng cho bị đơn với tổng giá trị 635.540.186 đồng.

Ngày 12/8/2022 và ngày 18/8/2022, Công ty T đã trả cho Công ty P số tiền 150.931.508 đồng theo các giấy báo có ngày 12/8/2022 và ngày 18/8/2022. Bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 484.608.678 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty, ngày 29/06/2023 Công ty T đã chuyển trả cho Công ty P số tiền mua hàng còn nợ gốc 484.608.894 đồng (theo giấy báo có ngày 29/06/2023) và Công ty P rút phần yêu cầu trả nợ gốc 484.608.894 đồng. Công ty P đề nghị Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận tiếp tục giải quyết vụ án, buộc Công ty T trả tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 28/06/2023 là 67.334.627 đồng với lãi chậm thanh toán là 0.04%/ngày.

Trong văn bản ngày 13 tháng 07 năm 2023, đại diện hợp pháp bị đơn công ty là ông Lê Văn H trình bày: Công ty T đã chuyển trả cho Công ty P số tiền mua hàng còn nợ gốc 484.608.894 đồng, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của Công ty P, ông yêu cầu vắng mặt ở tất cả các phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Công ty P yêu cầu Công ty T thanh toán số tiền nợ gốc 484.608.894 đồng theo bảng đối chiếu công nợ ngày 15/6/2022 và Hợp đồng mua bán số 02/2022/HĐMB/PGH-TRA ngày 11/07/2022. Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty, ngày 29/06/2023 Công ty T đã chuyển trả cho Công ty P số tiền mua hàng còn nợ gốc 484.608.894 đồng (theo giấy báo có ngày 29/06/2023) và Công ty P rút phần yêu cầu trả nợ gốc 484.608.894 đồng. Việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trên.

Đối với yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán, đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán căn cứ theo hợp đồng mua bán hàng hòa, bảng đối chiếu công nợ và các Hóa đơn giá trị gia tăng theo lãi suất 0,04%/ngày, tính đến ngày 28/06/2023 là 67.334.627 đồng (kèm theo bảng tổng hợp tiền lãi công nợ quá hạn).

Căn cứ Điều 3 và Điều 5 của Hợp đồng mua bán số 02/2022/HĐMB/PGH-TRA ngày 11/07/2022, các bên thỏa thuận bên mua thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên bán xuất hóa đơn VAT cho bên mua và trong trường hợp không thanh toán đúng hạn thì bên mua sẽ phải trả lãi 0.05%/ngày trên phần chưa thanh toán.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác... Trong hợp đồng trên, các bên đều có thỏa thuận mức lãi là 0.05%/ngày đối với số tiền chậm thanh toán, tuy nhiên đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi 0,04%/ngày là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán của đại diện nguyên đơn đối với số tiền 67.334.627 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là 5% (67.334.627 đồng) = 3.366.731 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50 và Điều 306 Luật Thương Mại 2005; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T có trách nhiệm thanh toán số tiền 67.334.627 đồng (*Sáu mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm hai mươi bảy đồng*) cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P theo bảng đối chiếu công nợ ngày 15/6/2022 và Hợp đồng mua bán số 02/2022/HĐMB/PGH-TRA ngày 11/07/2022.

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P về việc buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T trả nợ gốc 484.608.894 đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại T phải nộp án phí là 3.366.731 đồng (*ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*).

+ Hoàn lại cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 12.159.000 đồng theo biên lai thu số 0029963 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM ;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Trâm